

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 24 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tiến Hóa và bà Phan Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lý Phước S, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn 10, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; con ông Lý An B (đã chết) và bà Ngô Thị Kim L; có vợ là Nguyễn Thị Kim Nh và 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2021 đến ngày 24/10/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Phước S: Ông Y L (có mặt) và bà Bùi Thị H (có đơn xin xét xử vắng mặt) – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1983 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Anh Võ Văn H1, sinh năm 1990 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

Chị Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1989 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Phước S, sinh năm 1989, trú tại thôn 10, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian diễn ra các trận đấu trong khuôn khổ giải bóng đá ngoại hạng Anh, S sử dụng trang Web “bongda88” xem kèo, tỷ lệ ăn thua để cá cược với những đối tượng khác.

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/10/2021 sẽ diễn ra trận đấu của đội Everton và đội West ham United, nên khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, Võ Văn H1 sử dụng điện thoại gắn sim 0793.631.893 gọi vào số điện thoại 0328.778.556 của S để hỏi bắt kèo cá độ bóng đá thì được S đồng ý. Sau đó H1 nhắn tin qua tin nhắn cho S để hỏi tỷ lệ kèo cá cược. Sau khi lựa chọn các kèo đến 19 giờ 32 phút cùng ngày H1 nhắn tin cho S với nội dung “Everton 2 tr” tức là bắt kèo đội Everton thắng đội West ham United với số tiền 2.000.000 đồng. Đến 20 giờ cùng ngày S nhắn lại cho H1 nội dung “Everton 2 tr ok” để đồng ý nhận kèo. Cùng thời điểm Nguyễn Quang H sử dụng số điện thoại 0793.641.686 gọi vào số 0328.778.556 của S để hỏi bắt kèo thì S đồng ý. Đến 19 giờ 55 phút H nhắn tin cho S bắt kèo với nội dung “Everton dưới 2 tr, tài 5x” để bắt kèo đội Everton thua với số tiền 2.000.000 đồng và bắt tài 500.000 đồng. Đến 19 giờ 57 phút, S nhắn tin lại cho H với nội dung “Everton dưới 2 tr, tài 5x. ok” để đồng ý nhận kèo của H.

Sau khi trận đấu kết thúc, tỉ số là 1:0 nghiêng về đội West ham United, kèo tài xỉu mà S đưa ra là 2 trên $\frac{1}{2}$ trái (tổng số bàn thắng của trận đấu trên 3 trái thì bắt tài ăn, 2 trái thì bắt tài thua nửa tiền, dưới hai trái thì bắt xỉu ăn). Căn cứ vào kết quả trên thì H thua 2.000.000 đồng, H1 ăn kèo thắng thua 2.000.000 đồng và thua kèo tài xỉu 500.000 đồng.

Khoảng 09 giờ ngày 18/10/2021, H1 và H hẹn S ra đoạn đường bê tông thuộc thôn ĐS, xã QT, huyện TĐ để thanh toán tiền thắng thua. Khi gặp nhau H1, S và H thống nhất với nhau như sau: nếu bắt kèo thua người bắt kèo sẽ bị mất toàn bộ số tiền đã cá cược, nếu thắng ở kèo thắng thua hoặc kèo tài xỉu thì đều được ăn tiền theo tỉ lệ “bỏ ra 10 thì được ăn 9”. Sau đó H đưa cho S 2.000.000 đồng (là tiền H cá cược thua). S nhận tiền từ H và đưa cho H1 1.300.000 đồng là tiền H1 thắng (bao gồm 1.800.000 đồng thắng ở kèo thắng thua, trừ 500.000 đồng thua ở kèo tài xỉu). Khi S vừa đưa tiền cho H1 xong thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang.

Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Lý Phước S về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lý Phước S đã khai nhận hành vi của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Phước S phạm tội: “*Đánh bạc*”. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Phước S từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.500.000 đồng (700.000 đồng của S, 1.300.000 đồng của H1 và số tiền H1 tự nguyện giao nộp 2.500.000 đồng) là tiền để sử dụng đánh bạc. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia màu xanh và 01 điện thoại đi động Oppo màu đen của S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của H1; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Mastel màu tím của H sử dụng vào việc đánh bạc.

Đề nghị truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Lý Phước S số tiền 1.800.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc. Tiếp tục tạm giữ đối với số tiền 1.650.000 đồng thu giữ trên người của S và số tiền 5.000.000 đồng khám xét trong nhà S để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đen, BKS 48K1-127.16 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Kim Nh.

Đối với Võ Văn H1, Nguyễn Quang H tham gia đánh bạc với S nhưng số tiền đánh bạc của các đối tượng chưa đủ định lượng để xử lý theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Qua xác minh nhân thân lai lịch thì hai đối tượng trên không đăng ký tạm trú và hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Phước S không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Phước S trình bày quan điểm bào chữa: Việc truy tố, xét xử đối với bị cáo Lý Phước S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng, không oan, đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất, cho bị cáo được hưởng án treo và xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 22 giờ ngày 17/10/2021, tại nhà Lý Phước S thuộc thôn 10, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, Lý Phước S đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá ăn tiền với Võ Văn H số tiền 2.000.0000 đồng, Nguyễn Văn H1 số tiền 2.500.000 đồng và số tiền H1 thắng là 1.800.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.300.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lý Phước S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội do bị cáo Lý Phước S gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Lý Phước S là có căn cứ, phù hợp, cần chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Đối với Võ Văn H1, Nguyễn Quang H tham gia đánh bạc với S nhưng số tiền đánh bạc của các đối tượng chưa đủ định lượng để xử lý theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Qua xác minh nhân thân lai lịch thì hai đối tượng trên không đăng ký tạm trú và hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp, cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Lý Phước S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Phước S phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Phước S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/01/2022.

Giao bị cáo Lý Phước S cho Ủy ban nhân dân xã QT, huyện huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lý Phước S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.500.000 đồng (700.000 đồng của S, 1.300.000 đồng của H1 và số tiền H1 tự nguyện giao nộp 2.500.000 đồng) là tiền để sử dụng đánh bạc. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động Oppo màu đen của S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu tím của H sử dụng vào việc đánh bạc.

Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Lý Phước S số tiền 1.800.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc.

Tiếp tục tạm giữ đối với số tiền 1.650.000 đồng thu giữ trên người của S và số tiền 5.000.000 đồng khám xét trong nhà S để đảm bảo cho việc thi hành án.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đen, BKS 48K1-127.16 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Kim Nh.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lý Phước S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

UNREGISTERED